

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM
VIETNAM WATER, SANITATION AND ENVIRONMENT JSC**

Số 5, Đường Thành, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Tel: 02438281429; Fax: 02438284760; Website: viwase.com.vn; Email: viwase@hn.vnn.vn

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021**

THÁNG 03 NĂM 2022

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG.....	3
1. Thông tin khái quát:	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:	3
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	6
5. Các rủi ro:	8
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020	8
1. Tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:	8
2. Tổ chức và nhân sự:	10
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:	19
4. Tình hình tài chính của Công ty VIWASE:	20
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:	22
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	23
1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:	23
2. Tình hình tài chính:	23
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:	24
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	24
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:	24
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty:	24
3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:.....	25
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	25
1. Hội đồng quản trị:	25
2. Ban Kiểm soát:	31
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc:	32
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	33
1. Ý kiến kiểm toán:.....	33
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:	33

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY ĐẠI CHÚNG: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM
(VIWASE)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam**
- Tên giao dịch tiếng Anh: Vietnam Water, Sanitation and Environment Joint Stock Company
- Tên viết tắt: VIWASE
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100104972, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 11 năm 2006; đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 15 tháng 5 năm 2013; đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 06 tháng 6 năm 2014; đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 31 tháng 7 năm 2015; đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 28 tháng 01 năm 2016; đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 08 tháng 12 năm 2016; đăng ký thay đổi lần thứ bảy ngày 22 tháng 01 năm 2019; đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 30 tháng 01 năm 2019.
- Vốn điều lệ: 36.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 5, phố Đường Thành, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
- Điện thoại: 024 - 38281429 Fax: 024 - 38284760
- Website: viwase.vn
- Mã cổ phiếu: VWS
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - ◆ Năm 1961 - 1972: **Đội thiết kế công nghệ - Viện Thiết kế Quy hoạch thành phố - Bộ Kiến trúc**
 - ◆ Năm 1973 - 1974: **Đội thiết kế công nghệ - Viện Thiết kế công trình kỹ thuật thành phố - Bộ Xây dựng**
 - ◆ Năm 1975 - 1983: **Xí nghiệp thiết kế cấp thoát nước - Bộ Xây dựng**
 - ◆ Năm 1984 - 1994: **Công ty Thiết kế Cấp thoát nước - Bộ Xây dựng**
 - ◆ Năm 1995 - 2001: **Công ty Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE) - Bộ Xây dựng**
 - ◆ Năm 2002 - 2005: **Công ty Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE) - Bộ Xây dựng**
 - ◆ Từ năm 2006: **Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE)**

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	6619
2	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn, tổng thầu tư vấn, khảo sát thiết kế, quản lý dự án bao gồm: Lập và thẩm tra các báo cáo đầu tư; dự án đầu tư xây dựng công trình; báo cáo kinh tế kỹ thuật; hồ sơ thiết kế, dự toán và tổng dự toán; Tư vấn đấu thầu và hợp đồng kinh tế về tư	7110 (Chính)

STT	Tên ngành	Mã ngành
	<p>vấn, xây lắp, cung cấp vật tư, thiết bị; Tư vấn quản lý dự án; Tư vấn giám sát thi công, lắp đặt cho các công trình sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Công trình cấp nước, thoát nước, chất thải rắn và vệ sinh môi trường. + Công trình dân dụng và công nghiệp. + Công trình giao thông. + Công trình thủy lợi. + Công trình hạ tầng kỹ thuật. + Công trình cấp điện động lực, điện dân dụng, điện chiếu sáng, đường dây điện cao thế và trạm biến áp. - Lập quy hoạch chuyên ngành cấp thoát nước và vệ sinh môi trường; lập quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị; lập quy hoạch chi tiết xây dựng cho: Đô thị, nông thôn và khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp. - Thiết kế, lập tổng dự toán và dự toán, thẩm tra thiết kế các công trình dân dụng và công nghiệp; - Tổng thầu thực hiện các dự án cấp thoát nước theo hình thức chìa khóa trao tay - Hoạt động đo đạc bản đồ: Dịch vụ điều tra, đo đạc và lập bản đồ địa hình và địa chính; Vẽ bản đồ và thông tin về không gian. Quan trắc chuyển dịch biến dạng công trình. - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước: Điều tra địa vật lý, địa chấn, động đất; Hoạt động điều tra địa chất; Hoạt động điều tra đất đai và đường biên giới; Hoạt động điều tra thủy học; Hoạt động điều tra lớp dưới bề mặt. Khoan thăm dò và đánh giá trữ lượng nước ngầm. - Chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn chịu lực công trình xây dựng và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng. - Thiết kế máy móc và thiết bị: thiết kế chế tạo thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước và hạ tầng kỹ thuật. - Khảo sát địa hình, địa chất, địa chất công trình, địa chất thủy văn, môi sinh, môi trường, thí nghiệm không khí, đất và nước; - Phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế-tài chính, hiệu quả xã hội của dự án. - Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng. - Kiểm định chất lượng công trình xây dựng. 	
3	<p>Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: đào tạo trong lĩnh vực chuyên ngành cấp thoát nước và vệ sinh môi trường.</p>	8559
4	<p>Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: kiểm tra chất lượng thiết bị, vật tư - Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường: ô nhiễm không khí và nước...; (Trừ các hoạt động của phòng thí nghiệm của phòng cảnh sát)</p>	7120
5	<p>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp, kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp</p>	4329
6	<p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p>	4663

STT	Tên ngành	Mã ngành
7	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
8	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt các công trình điện, đường dây và trạm biến thế đến 35KV (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4321
9	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
10	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm hoạt động điều tra và các hoạt động nhà nước cấm)	7320
11	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn về công nghệ khác; - Tư vấn lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược	7490
12	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: - Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm, ở vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua sử dụng các phương pháp cơ học, hoá học hoặc sinh học	3900
13	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
14	Thu gom rác thải không độc hại	3811
15	Thu gom rác thải độc hại	3812
16	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
17	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
18	Tái chế phế liệu	3830
19	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
20	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Luật kinh doanh bất động sản 2015	6810
21	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
22	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị khác để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác;	4659
23	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
24	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
25	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299

STT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ vàng, rác thải, phế liệu) (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	
26	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
27	Xây dựng nhà để ở	4101
28	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
29	Xây dựng nhà không để ở	4102
30	Xây dựng công trình thủy	4291
31	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
32	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
33	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
34	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
35	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
36	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
37	Xây dựng công trình điện	4221
38	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
39	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn. - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu	4229
40	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221

- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội và các tỉnh, thành trong cả nước

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị của Công ty được tổ chức theo điểm a khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020 bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Bộ máy quản lý trực tiếp chỉ đạo, điều hành sản xuất của Công ty gồm có Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng, ban chức năng và các đơn vị trực tiếp sản xuất (xem sơ đồ tổ chức).

- Các công ty liên doanh, liên kết:

Công ty liên doanh

Công ty	Ngành nghề	% sở hữu theo Giấy CNĐKKD	31/12/2020 (đồng)	01/01/2020 (đồng)
Công ty cổ phần BĐS Lilama Land	Đầu tư, kinh doanh BĐS		375.000.000	375.000.000
Công ty cổ phần Bất động sản An Việt	Đầu tư, kinh doanh BĐS	02	2.000.000.000	2.000.000.000
Tổng			2.375.000.000	2.375.000.000

Công ty liên kết:

Công ty	Ngành nghề	% sở hữu theo Giấy CNĐKKD	31/12/2021 (đồng)	01/01/2021 (đồng)
Công ty CP Nước, Môi trường và HTKT Sài Gòn	Tư vấn	48,81	1.855.800.000	1.855.800.000
Công ty CP Tư vấn và ĐTXD Hạ tầng Phương Đông	Tư vấn	48,97	1.385.860.000	1.385.860.000
Công ty CP Tư vấn Đầu tư Môi trường và Hạ tầng Lạc Việt	Tư vấn	44,48	934.089.605	934.089.605
Tổng			4.175.749.605	4.175.749.605

4. Định hướng phát triển

Trong năm 2022, Công ty tăng cường chú trọng đến các định hướng, mục tiêu sau:

- Tiếp tục nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, quản lý công ty theo các điều lệ, quy chế, quy định đã điều chỉnh thông qua trong năm 2021, đồng thời định kỳ rà soát bổ sung Quy chế hoạt động sản xuất phù hợp với tình hình thực tế từng giai đoạn.

- Tăng cường sự hiện diện của Công ty tại các địa bàn tiềm năng và mối quan hệ của Công ty đối với khách hàng, kịp thời giải quyết các yêu cầu của khách hàng đối với chất lượng và tiến độ dịch vụ; khuyến khích và tạo mọi điều kiện cho công tác phát triển thị trường, triển khai hợp đồng.

- Đề cao việc tiếp tục duy trì sự ổn định, phát triển Công ty, phát huy uy tín và thương hiệu công ty trong việc cung cấp dịch vụ tư vấn mang lại giá trị cao cho khách hàng, với chất lượng cao và toàn diện trong lĩnh vực chính là hạ tầng kỹ thuật, có ưu tiên thích đáng để phát triển các dịch vụ trong các địa bàn, lĩnh vực mới.

- Sắp xếp nâng cao năng lực tổ chức sản xuất của các đơn vị, các nhóm dự án. Huy động mọi nguồn lực tham gia các hợp đồng có giá trị lớn; Linh hoạt trong công tác triển khai dự án, kể cả phương thức thực hiện trước khi ký hợp đồng.

- Thường xuyên đào tạo, quy hoạch đội ngũ cán bộ chuyên môn, quản lý có đạo đức tốt; có trình độ cao nhất là các chủ nhiệm dự án. Đồng thời tiếp tục nâng cao chất lượng công tác đào tạo, tiếp tục thực hiện tốt chương trình hội thảo phát triển kỹ năng nghề nghiệp.

- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, phần mềm chuyên dụng; Từng bước áp dụng các mô hình quản lý thông tin như BIM.

- Trang bị cơ sở vật chất phục vụ người lao động sản xuất, cải thiện tốt hơn thu nhập cho người lao động.

- Hợp tác chặt chẽ trên nguyên tắc hai bên cùng có lợi, hỗ trợ và giúp đỡ lẫn nhau giữa Công ty và Tổng Công ty tư vấn xây dựng Việt Nam (VNCC) cùng các công ty liên kết. Lựa chọn một số đối tác quốc tế để hợp tác cung cấp các dịch vụ tư vấn.

- Duy trì và cung cấp dịch vụ thương mại, hợp tác kinh doanh để tăng doanh thu tài chính và hiệu quả sử dụng các tài sản văn phòng của Công ty.

5. Các rủi ro:

Giai đoạn trung hạn 2021-2025 đã có sự suy giảm về bố trí nguồn vốn ODA trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị, là lĩnh vực chính đem lại nhiều doanh thu, lợi nhuận cho Công ty từ trước đến nay. Nguồn đầu tư công của chính phủ tập trung nhiều hơn vào lĩnh vực hạ tầng giao thông, thủy lợi.

Do vậy, thị trường tư vấn ngành hạ tầng kỹ thuật và môi trường sẽ ngày càng gay gắt. Các lĩnh vực đang bắt đầu phát triển có liên quan như biến đổi khí hậu, đô thị thông minh, đô thị xanh bao gồm tổng hợp nhiều ngành nghề kỹ thuật, công nghệ số, đòi hỏi sự chuyển đổi và thích ứng cao.

Đơn giá thiết kế không tăng trong khi chi phí sản xuất tiếp tục tăng. Sự cạnh tranh thầu cũng làm cho giá dịch vụ tư vấn xuống càng thấp, dẫn đến giảm lợi nhuận.

Tình trạng thu hút nhân lực chuyên môn cao từ lĩnh vực tư vấn chuyển sang các lĩnh vực khác hấp dẫn hơn (cung cấp vật tư, thiết bị, các công ty vốn nước ngoài) vẫn diễn biến phức tạp, đặc biệt có sự cạnh tranh không lành mạnh từ các doanh nghiệp nhỏ hoạt động cùng lĩnh vực (như bỏ giá thầu thấp, chất lượng sản phẩm không đáp ứng yêu cầu, ...).

Như đã phân tích ở trên, thị trường, địa bàn và lĩnh vực của công ty đang gặp một số khó khăn. Việc tham dự thầu các dự án cũng bị hạn chế do nguồn việc giảm, cạnh tranh trong đấu thầu và một số bất lợi trong đấu thầu do sở hữu chéo cổ phần dẫn đến mâu thuẫn theo quy định của Chính phủ cũng như của các nhà tài trợ. Vì vậy, lộ trình thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp cần được có kế hoạch cụ thể để công ty chủ động có giải pháp nhằm tăng tính cạnh tranh, để có thể tham dự thầu được sâu rộng hơn nhằm tìm kiếm việc làm, đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất.

Ngoài ra, Công ty có thể tiếp tục gặp phải khó khăn đối với tình trạng nợ đọng vốn từ các dự án, công trình sử dụng ngân sách tại nhiều địa phương tăng cao, thu hồi công nợ khó khăn. Các hợp đồng lớn, có tính dài hạn như giai đoạn trung hạn trước không còn, sản lượng từ các dự án đầu tư trong lĩnh vực cấp thoát nước của khu vực tư nhân có sự tăng trưởng nhưng tính thanh khoản thấp cùng với rủi ro từ tình hình dịch bệnh có thể ảnh hưởng đến doanh thu công ty.

Cơ cấu bộ máy còn khá cồng kềnh, số lượng lao động giỏi, có chuyên môn cao cần bổ sung trong bối cảnh việc tuyển dụng nhân sự còn khó khăn do thiếu nguồn nhân lực ngành và sự hấp dẫn của môi trường làm việc. Trong thời gian tới, công ty sẽ phải tăng cường tạo nguồn việc và thị trường theo các xu thế đầu tư mới của xã hội, tiếp tục đổi mới tổ chức sản xuất, thực hiện tăng năng suất để cải thiện thu nhập cho người lao động.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

1. Tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

Năm 2021 là năm rất nhiều khó khăn trong vòng nhiều năm với sự bùng phát lần thứ 4 của đại dịch Covid 19 và sự giãn cách xã hội nghiêm ngặt trong quý 3, quý 4.

Trong năm qua, công tác thị trường, tìm kiếm hợp đồng khó khăn do nguồn lực đầu tư trong lĩnh vực hạ tầng đô thị giảm đáng kể, đầu tư công lĩnh vực cấp thoát nước hạn chế, tiến trình triển khai các dự án mới khó khăn và phức tạp, kéo dài một phần do ngưng trệ các hoạt động trực tiếp.

Các địa phương gặp khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn, trần nợ công dẫn đến nhiều dự án bị hoãn hoặc bị chậm, yếu tố ưu đãi về lãi xuất vay từ nguồn ODA giảm trong khi đầu tư tư nhân hoặc mô hình hợp tác công - tư trong lĩnh vực hạ tầng chung đô thị bị chững lại do còn những bất cập trong cơ chế, quy định hiện hành.

Yêu cầu của thị trường thay đổi, khách hàng kỳ vọng lớn hơn đối với vai trò của tư vấn trong khi đó giá dịch vụ bị kéo xuống rất thấp, đặc biệt là đối với dịch vụ tư vấn của các nhà đầu tư tư nhân dẫn đến năng suất lao động trong Công ty nhìn chung bị giảm đáng kể.

Do liên tiếp ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 trong năm qua, việc thực hiện các hợp đồng đã ký kết bị ảnh hưởng đáng kể, do không thể triển khai hoặc triển khai gián đoạn trong thời gian dài, ảnh hưởng tới tiến độ hoàn thành công việc và giao nộp sản phẩm hợp đồng. Mặc dù đã lường trước được các khó khăn và chuẩn bị các giải pháp linh hoạt ứng phó, tuy nhiên với mức độ nghiêm trọng của đại dịch nằm ngoài dự kiến nên mặc dù rất nỗ lực nhưng chỉ hoàn thành được khoảng 90% kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Kết quả này được đánh giá là tích cực trong bối cảnh nhiều đơn vị tư vấn đã phải điều chỉnh giảm kế hoạch.

Đã tổ chức thực hiện các dự án, trong đó hoàn thành một số dự án lớn ODA đã thực hiện nhiều năm, chuẩn bị và triển khai dự án mới hoặc lĩnh vực mới về cấp thoát nước, nông nghiệp, thủy lợi tại Hà Nội, Vinh, Huế, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh,... và phát triển thị trường ở một số khu vực tiềm năng ở các tỉnh miền Trung, đồng bằng Sông Cửu Long.. Cùng với các đơn vị chủ trì, các văn phòng dự án tại địa phương trong giai đoạn dịch bệnh Covid là cầu nối quan trọng trong việc duy trì mối quan hệ với khách hàng và cung cấp các thông tin trong việc phát triển thị trường.

Thực hiện duy trì, nâng cao thương hiệu và hình ảnh Công ty thông qua việc nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn, mở rộng quan hệ với các đối tác, các cơ quan quản lý nhà nước ở cả các bộ ngành và địa phương, tham gia tích cực các hoạt động của các hiệp hội nghề nghiệp v.v.

Trong năm 2021 Công ty đã có nhiều sự điều chỉnh về phương thức và mô hình tổ chức sản xuất, điều chỉnh quy chế hoạt động, tăng cường công tác phối hợp sản xuất nhằm thích ứng linh hoạt với tình hình thực tế và nâng cao năng suất lao động. Xác định chất lượng là yếu tố sống còn của doanh nghiệp, không dừng lại ở các sản phẩm đảm bảo chất lượng, Công ty khuyến khích và thúc đẩy sản xuất sáng tạo, tích cực áp dụng giải pháp khoa học công nghệ thông qua việc tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm với các nhà khoa học, các đơn vị cung cấp vật tư thiết bị. Thường xuyên quan tâm phát triển nguồn nhân lực bao gồm: cải thiện môi trường làm việc, cải thiện thu nhập cho người lao động để giữ cán bộ tốt đồng thời tạo điều kiện thu hút nhân sự từ bên ngoài.

Công ty cũng đã hỗ trợ cán bộ nhân viên tiêm vắc xin và phòng chống dịch an toàn, hiệu quả, góp phần đảm bảo hoạt động sản xuất của đơn vị.

Hoạt động phong trào của các tổ chức công đoàn, đoàn Thanh niên được quan tâm, góp phần tích cực trong việc xây dựng nền nếp và văn hoá doanh nghiệp trong công ty.

Bảng dưới đây tổng hợp một số chỉ tiêu chính và kết quả thực hiện so với kế hoạch.

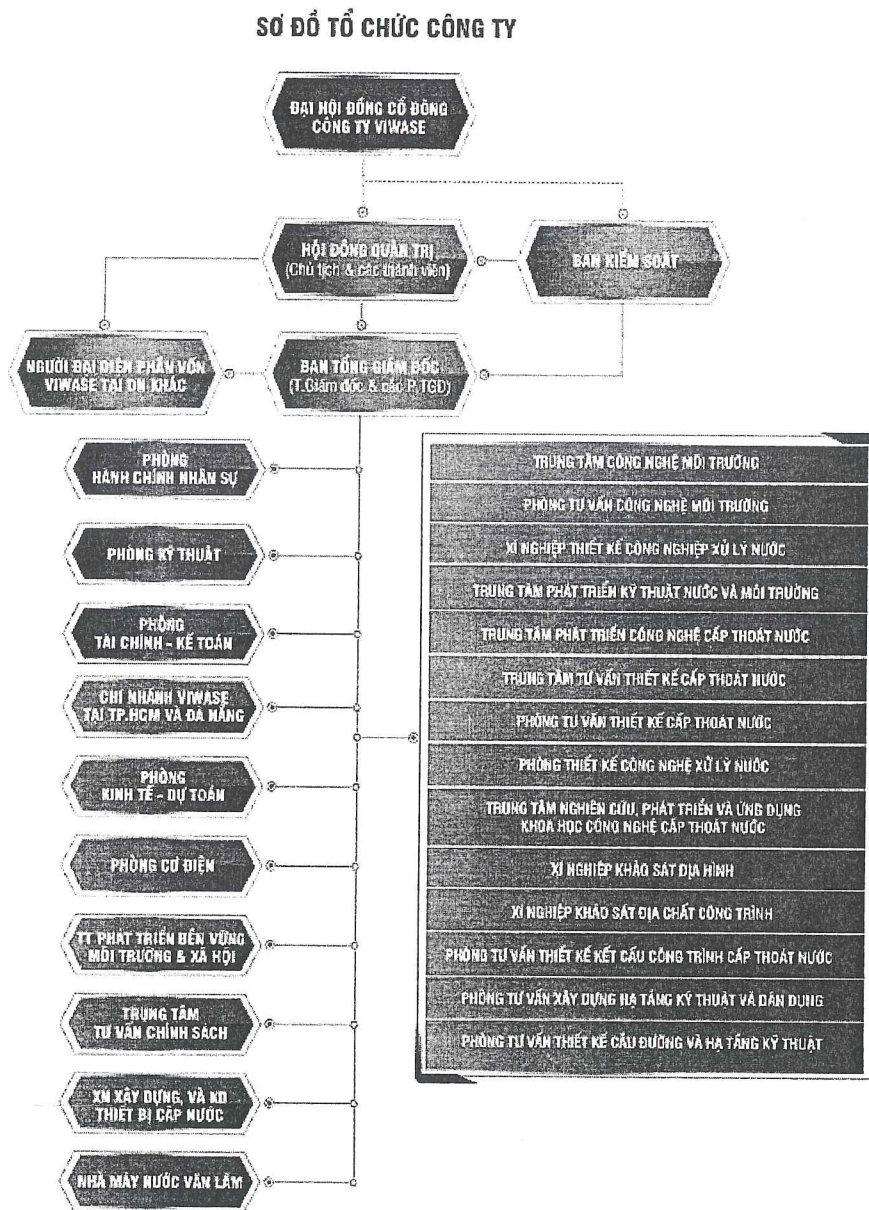
Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020
I	Tổng doanh thu quyết toán, trong đó:	108.000	98.114
	- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	106.000	95.020
	- Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	2.000	3.094
II	Lợi nhuận trước thuế	4.450	3.456

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020
III	Nộp ngân sách Nhà nước	6.320	7.993
IV	Lợi nhuận sau thuế, trong đó:	5.212	4.666
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019	1.652	1.652
	- Lợi nhuận sau thuế	3.560	3.014
V	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-	837
VI	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	1.000 đồng	1.000 đồng

2. Tổ chức và nhân sự:

- Sơ đồ tổ chức, quản lý điều hành Công ty:



- Danh sách Ban điều hành

+ Hội đồng quản trị Công ty

Họ và tên	Chức vụ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nguyên quán	Nơi đăng ký HKTT	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp	Lý luận chính trị	Hành vi vi phạm phát luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Cty	Số cổ phần nắm giữ			Số CP nắm giữ của người có liên quan
											Tổng số	CP đại diện vốn VNCC	CP sở hữu cá nhân	
Nguyễn Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	6/11/1968	Nam	Quảng Ngãi		Kỹ sư Cấp thoát nước	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	626.842	508.700	118.142	Không
<i>Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)</i>														
			1990 1991 2003 11/2006 01/2015 07/2017 01/2019 04/2021	1991 2002 2006 12/2014 6/2017 01/2019 04/2021 đến nay	Công ty Xây dựng Cấp thoát nước số 2 - Bộ Xây dựng Xưởng trường Xưởng 4, Công ty Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE) Phó Giám đốc Công ty Nước và Môi trường Việt Nam Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2016-2021 Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2021-2026									
Lê Văn Tuấn	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	3/10/1972	Nam	Thanh Hóa		Thạc sỹ cấp thoát nước	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	544.718	381.950	162.768	Không
<i>Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)</i>														
			9/1994 10/1996 2/2002 2/2006 3/2008 9/2009 4/2012 5/2013	10/1996 2/2002 2/2006 3/2008 2010 3/2012 4/2013 4/2021	Cán bộ thiết kế, Công ty Xây dựng Cấp thoát nước (WASEENCO). Cán bộ thiết kế, Trung tâm Nông thôn, Công ty tư vấn Cấp thoát nước và môi trường Việt Nam (VIWASE) Phó giám đốc Xí nghiệp Tư vấn môi trường, Công ty Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE) Giám đốc Công ty CP Nước, Môi trường và HTKT Sài Gòn (SAIGON WEICÓ) Giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển An Việt (ANVIET) Phó Tổng giám đốc Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									

Họ và tên	Chức vụ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nguyên quán	Nơi đăng ký HKTT	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp	Lý luận chính trị	Hành vi vi phạm phát luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Cty	Số cổ phần nắm giữ			Số CP nắm giữ của người có liên quan
											Tổng số	CP đại diện vốn VNCC	CP sở hữu cá nhân	
4/2021				đến nay	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2021-2026									
Nguyễn Văn Thành	Ủy viên HĐQT	07/5/1953	Nam	Hà Nam	Hà Nội	Kỹ sư Cấp thoát nước	Quản lý doanh nghiệp	Cao cấp	Không	Không	46.133	Không	46.133	Không
<i>Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)</i>														
		1970	1977	Sinh viên Trường ĐH Xây dựng Lê-nin-grat, Liên Xô										
		1976	1983	Kỹ sư thiết kế Cấp thoát nước – Xí nghiệp thiết kế cấp thoát nước, Công ty thiết kế cấp thoát nước										
		6/1983	7/1986	Đội phó thiết kế công nghệ – Xí nghiệp thiết kế cấp thoát nước, Công ty thiết kế cấp thoát nước và môi trường Việt Nam										
		7/1986	1/1990	Xưởng trưởng Xưởng thiết kế công nghệ, Công ty thiết kế cấp thoát nước và môi trường Việt Nam										
		1/1990	10/1997	Xưởng trưởng Xưởng thiết kế công nghệ, Công ty thiết kế cấp thoát nước và môi trường Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn										
		1997	10/2006	Phó Giám đốc Công ty Nước và Môi trường Việt Nam										
		11/2006	11/2010	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Công ty Nước và Môi trường Việt Nam										
		11/2010	4/2012	Ủy viên HĐQT nhiệm kỳ 2006-2011, Tổng Giám đốc Công ty CP Công ty Nước và Môi trường Việt Nam										
		4/2012	5/2013	Ủy viên HĐQT nhiệm kỳ 2011-2016, Tổng Giám đốc Công ty CP Công ty Nước và Môi trường Việt Nam										
		4/2021	đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2021-2026										
Nguyễn Hiền Hòa	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ	11/11/1970	Nam	Hà Nội		Kỹ sư Cấp thoát nước	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	69.565	Không	69.565	14.414 – Vợ
<i>Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)</i>														
		1992	1996	Cán bộ Viện thiết kế Nhà ở và CTCC- Bộ Xây dựng										
		1996	1996	Cán bộ Xí nghiệp TVTK Cty XD CTN Việt Nam										
		1996	2000	Cán bộ Trung tâm tư vấn CTN và MTNT-VIWASE										
		2000	2002	Đội trưởng đội thi công xây lắp XN SXTB XLN										
		2002	2004	Phó giám đốc XN SXTB Xử lý nước										
		2004	2005	Phó giám đốc XN Cơ điện										
		2005	2006	Phó giám đốc XN Thiết kế công nghệ CTN số 1										
		2006	2007	Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty CP Tư vấn và Đầu tư xây dựng hạ tầng Phương Đông										
		2007	2012	Giám đốc XN XD KDTB và CN, Công ty VIWASE										

Họ và tên	Chức vụ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nguyên quán	Nơi đăng ký HKTT	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp	Lý luận chính trị	Hành vi vi phạm phát luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Cty	Số cổ phần nắm giữ			Số CP nắm giữ của người có liên quan
											Tổng số	CP đại diện vốn VNCC	CP sở hữu cá nhân	
			2013 4/2021	2021 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE) Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE)									
Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT, Phó TGD	1/9/1972	Nam	Hà Tây		Thạc sĩ kỹ thuật	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	38.599	Không	38.599	Không
<i>Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)</i>														
			1994 1998 6/2007 11/2011 4/2021	1998 2007 11/2011 4/2021	Công ty tư vấn cấp thoát nước và môi trường Việt Nam (VIWASE) Công ty CP Tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng Việt Nam (CDC) Giám đốc Trung tâm Phát triển kỹ thuật Nước và Môi trường Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE) Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE)									
Nguyễn Bá Minh	Thành viên HĐQT	19/1/1972	Nam	Hà Nội		Kiến trúc sư	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	381.950	381.950	0	Không
<i>Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)</i>														
			2021 4/2021	đến nay đến nay	Trưởng phòng Kế hoạch và Đầu tư – Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam Trưởng phòng Kế hoạch và Đầu tư – Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam-CTCP Thành viên HĐQT – TP. Kế hoạch và Đầu tư – Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam-CTCP nhiệm kỳ 2021-2026 Thành viên HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2016-2021 và 2021-2026									
Nguyễn Thành Tài	Thành viên HĐQT, Phó TGD	8/5/1974	Nam	Nam Định		Tiến sĩ Kỹ thuật	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	37.070	Không	37.070	Không
<i>Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)</i>														
			1991 1996 2002	1996 2002 2005	Sinh viên Trường Đại học Xây dựng Hà Nội Kỹ sư Xây dựng, Công ty Nước và Môi trường Việt Nam (làm luận án Thạc sĩ Kỹ thuật tại trường Đại học Xây dựng năm 1997-1999) Làm luận án Tiến sĩ Kỹ thuật tại Trường Đại học Yokohama, Nhật Bản									

Họ và tên	Chức vụ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nguyên quán	Nơi đăng ký HKTT	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp	Lý luận chính trị	Hành vi vi phạm phát luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Cty	Số cổ phần nắm giữ			Số CP nắm giữ của người có liên quan
											Tổng số	CP đại diện vốn VNCC	CP sở hữu cá nhân	
			2006	8/2009	Giám đốc Xí nghiệp Thiết kế Kết cấu công trình, Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam									
			9/2009	4/2017	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam									
			4/2017	4/2021	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2016-2021									
			4/2021	đến nay	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2021-2026									

+ Ban Kiểm soát Công ty

Họ và tên	Chức vụ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nguyên quán	Nơi đăng ký HKTT	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp	Lý luận chính trị	Hành vi vi phạm phát luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Cty	Số cổ phần nắm giữ			Số CP nắm giữ của người có liên quan
											Tổng số	CP đại diện vốn VNCC	CP sở hữu cá nhân	
Đỗ Thị Thúy Nga	Trưởng Ban Kiểm soát	10/5/1974	Nữ	Hà Nội		Đại học	Kế toán	Sơ cấp	Không	Không	86.207	Không	86.207	Không
<i>Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)</i>														
			1996	1997	Cán bộ dự án, Văn phòng đại diện Công ty Viễn thông Hàn Quốc tại Việt Nam									
			1998	1999	Nhân viên văn phòng, Văn phòng đại diện Công ty Nippon Koei tại Việt Nam									
			1999	6/2011	Chuyên viên/Phó phòng Tổng Hợp, Phó văn phòng HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									
			6/2011	4/2021	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2011-2016, 2016-2021									
			4/2021	đến nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2021-2026									
Vũ Thị Hậu	Ủy viên BKS	25/12/1958	Nữ	Hà Nội			Kế toán viên cao cấp	Sơ cấp	Không	Không	13.137	Không	13.137	4.756 - Chồng
<i>Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)</i>														
			02/1981	10/1987	Kế toán Công ty xây dựng Cấp thoát nước, Công ty thiết kế cấp thoát nước									
			11/1987	9/1990	Hợp tác lao động tại Liên Xô (cũ)									
			10/1990	4/1999	Kế toán Công ty tư vấn cấp thoát nước và Môi trường Việt Nam									
			4/1999	12/2013	Phó phòng Tài chính kế toán Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									
			01/2014	4/2016	Kế toán viên cao cấp Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									

Họ và tên	Chức vụ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nguyên quán	Nơi đăng ký HKTT	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp	Lý luận chính trị	Hành vi vi phạm pháp luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Cty	Số cổ phần nắm giữ			Số CP nắm giữ của người có liên quan
											Tổng số	CP đại diện vốn VNCC	CP sở hữu cá nhân	
			4/2016 4/2021	4/2021 Đến nay	Ủy viên Ban kiểm soát, Kế toán viên cao cấp Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2016-2021 Ủy viên Ban kiểm soát, Kế toán viên cao cấp Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2021-2026									
Nguyễn Thị Thuý	Ủy viên BKS	27/8/1977	Nữ	Bắc Giang		Đại học	Kinh tế	Sơ cấp	Không	Không	6.342	Không	6.342	Không
<i>Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)</i>														
			1999 2015 2017 4/2021	2015 2016 đến nay đến nay	Chuyên gia Kinh tế dự toán – Phòng kinh tế dự toán, Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE) Phụ trách phòng kinh tế dự toán, Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam Trưởng phòng kinh tế dự toán, Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam Ủy viên Ban kiểm soát Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2021-2026									

+ Ban Tổng giám đốc Công ty

Họ và tên	Chức vụ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nguyên quán	Nơi đăng ký HKTT	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp	Lý luận chính trị	Hành vi vi phạm pháp luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Cty	Số cổ phần nắm giữ			Số CP nắm giữ của người có liên quan
											Tổng số	CP đại diện vốn VNCC	CP sở hữu cá nhân	
Lê Văn Tuấn	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	3/10/1972	Nam	Thanh Hóa		Thạc sỹ cấp thoát nước	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	544.548	381.780	162.768	Không
<i>Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)</i>					Xem mục Hội đồng quản trị									
Nguyễn Thành Tài	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ	8/5/1974	Nam	Nam Định		Tiến sỹ Kỹ thuật	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	37.070	Không	37.070	Không
<i>Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)</i>					Xem mục Hội đồng quản trị									
Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ	1/9/1972	Nam	Hà Tây		Thạc sỹ Kỹ thuật	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	27.799	Không	27.799	Không
<i>Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)</i>					Xem mục Hội đồng quản trị									

Họ và tên	Chức vụ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nguyên quán	Nơi đăng ký HKTT	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp	Lý luận chính trị	Hành vi vi phạm phát luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Cty	Số cổ phần nắm giữ			Số CP nắm giữ của người có liên quan
											Tổng số	CP đại diện vốn VNCC	CP sở hữu cá nhân	
Nguyễn Hiền Hòa	Thành viên HĐQT, Phó TGD	11/11/1970	Nam	Hà Nội		Kỹ sư	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	69.565	Không	69.565	14.414 – Vợ
<i>Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)</i>					Xem mục Hội đồng quản trị									
Nguyễn Văn Nguyễn	Phó TGD	23/10/1976	Nam	Nghệ An		Thạc sĩ kỹ thuật môi trường	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	20.470	Không	20.470	Không
<i>Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)</i>														
				2001 2005 2006 5/2007 3/2008 1/2010 8/2013 5/2016	2005 2006 2007 3/2008 12/2009 7/2013 5/2016 đến nay	Kỹ sư cấp thoát nước- Môi trường nước - Công ty Nước và Môi trường Việt Nam Phó phòng tư vấn số 3 thuộc XN tư vấn công nghệ môi trường - Công ty Nước và Môi trường Việt Nam Trưởng phòng tư vấn số 1 thuộc XN tư vấn công nghệ môi trường - Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam Phó Giám đốc phụ trách XN tư vấn công nghệ môi trường - Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam Giám đốc XN tư vấn công nghệ môi trường - Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam Giám đốc XN thiết kế công nghệ xử lý nước - Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam Trưởng khối thiết kế công nghệ xử lý nước. Giám đốc XN thiết kế công nghệ xử lý nước - Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam Phó Tổng giám đốc Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE)								
Kiên Hùng	Phó TGD	27/12/1970	Nam	Quảng đông, Trung Quốc		Thạc sĩ kỹ thuật	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	16.816	Không	16.816	Không
<i>Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)</i>														
				1994 1996 1998 2000 2001 2004 2018	1996 1998 2000 2001 2003 2017 Đến nay	Kỹ sư cấp thoát nước- Công ty tư vấn CCIC – Sở Giao thông công chính Hà Nội Kỹ sư cấp thoát nước- Ban Quản lý dự án Cấp nước Gia lâm - Sở Giao thông công chính Hà Nội Kỹ sư cấp thoát nước- Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam Chủ nhiệm Quản lý dự án TA-3323- Ban quản lý Phát triển cấp thoát nước - Bộ Xây dựng Phó Giám đốc chi nhánh TP HCM - Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Nước, Môi trường và Hạ tầng kỹ thuật Sài Gòn Phó Tổng giám đốc Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam								

Họ và tên	Chức vụ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nguyên quán	Nơi đăng ký HKTT	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp	Lý luận chính trị	Hành vi vi phạm phát luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Cty	Số cổ phần nắm giữ			Số CP nắm giữ của người có liên quan
											Tổng số	CP đại diện vốn VNCC	CP sở hữu cá nhân	
Trịnh Xuân Thịnh	Phó TGD	02/9/1977	Nam	Thanh Hoá		Thạc sĩ kỹ thuật	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	7.570	Không	7.570	Không
<i>Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)</i>														
					2000	2006	Kỹ sư cấp thoát nước- Công ty nước và môi trường Việt Nam (VIWASE)							
					2006	9/2012	Phó giám đốc Trung tâm tư vấn phát triển công nghệ môi trường, Công ty CP nước và môi trường Việt Nam							
					10/2012	8/2020	Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư phát triển An Việt							
					01/2018	12/2019	Kỹ sư cấp thoát nước- Công ty CP nước và môi trường Việt Nam (VIWASE)							
					12/2019	10/2021	Giám đốc Trung tâm phát triển công nghệ cấp thoát nước, Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam							
					10/2021	đến nay	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Trung tâm phát triển CN CTN, Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam							

- Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2021:

+ Tháng 4/2021, công ty tổ chức Đại hội nhiệm kỳ thành viên HĐQT và BKS giai đoạn 2021-2026 do vậy có sự thay đổi các thành viên HĐQT và BKS, cụ thể xem trong các bảng tại mục V.1a và V.2a dưới đây.

+ Tháng 5/2021, HĐQT đã bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các thành viên Ban Tổng giám đốc gồm 06 thành viên là Tổng giám đốc và 05 Phó Tổng giám đốc. Tiếp theo đó đến tháng 10/2021, HĐQT đã bổ nhiệm thêm 01 Phó Tổng giám đốc (ông Trịnh Xuân Thịnh). Tổng cộng là 07 thành viên Ban Tổng giám đốc như trong bảng danh sách Ban điều hành đã nêu ở trên.

- Số lượng cán bộ, CNV tính đến 31/12/2021: 204 người

	Số lượng	Tỷ lệ
- Tiến sĩ và Thạc sĩ	24	12%
- Kỹ sư Cấp thoát nước, vệ sinh và môi trường	70	34%
- Kỹ sư Xây dựng, Kết cấu	60	29%
- Kỹ sư các chuyên ngành khác: địa chất, thủy văn, cơ điện, kiến trúc, kinh tế, hóa học, tin học...	38	19%
- Kỹ thuật viên, công nhân	8	4%
- Lao động phổ thông (bảo vệ, vệ sinh)	4	2%
Tổng cộng	204	100%

- Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Hội đồng quản trị đã ban hành Quy chế hoạt động của Công ty (Sửa đổi lần thứ IV) kèm theo Quyết định số 25/2021/QĐ-VIWASE-HĐQT ngày 22/11/2021.

+ Chế độ làm việc:

Công ty thực hiện chế độ làm việc 5,5 ngày/tuần và tổng số 40 giờ làm việc/tuần. Buổi sáng từ 8h00 đến 11h50 và buổi chiều từ 13h00 đến 16h45 và thứ Bảy hàng tuần làm việc nửa ngày (buổi sáng) từ 8h00 đến 11h30. Công ty và nhân viên có thể thỏa thuận về việc làm thêm giờ và số giờ làm thêm này sẽ được tính cho người lao động là từ 150% đến 300% mức lương làm việc ngày thường theo Bộ luật Lao động.

Nhân viên thuộc diện chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ, ngoài được hưởng nghỉ chế độ thai sản theo các qui định hiện hành của Nhà nước, Công ty cũng sẽ tạo điều kiện tối đa về giờ làm việc/ngày cho các nhân viên đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi. Trong thời gian nghỉ thai sản, nhân viên vẫn nhận lương theo các qui định về Bảo hiểm xã hội.

+ Chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ CNV: Đã được quy định rõ trong “*Quy chế tuyển dụng, ký kết, chấm dứt HĐLĐ, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động*” nhằm nâng cao chất lượng cán bộ, CNV ngay từ giai đoạn tuyển dụng, để đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ SXKD ngày càng cao như giai đoạn hiện nay cũng như các năm tiếp theo.

+ Chính sách lương thưởng:

HĐQT Công ty ban hành quyết định Hệ thống thang lương, bảng lương của doanh nghiệp phù hợp với các qui định hiện hành của Nhà nước và thực hiện tăng lương cho cán bộ nhân viên năm 2021. Bên cạnh đó, Công ty có thực hiện các chính sách xã hội, những chế độ đãi ngộ riêng theo Quy chế hoạt động của Công ty bao gồm:

- Tổ chức thăm hỏi gia đình người lao động khi đau ốm, việc hiếu, hi; hỗ trợ cho người bị Covid-19.

- Tổ chức quyên góp tiền ủng hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn;

- Tổ chức gặp gỡ cho con em người lao động, tặng quà cho các cháu học sinh giỏi;

- Tạo điều kiện cho Đoàn Thanh niên tham gia các hoạt động đoàn thể của Công ty và trên địa bàn Công ty đóng trụ sở;

- Tổ chức gặp mặt nữ lao động trong các dịp Quốc tế phụ nữ (8/3), ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10);

- Hàng năm tổ chức cho người lao động được tham quan nghỉ mát.

+ Chính sách cổ tức:

Căn cứ Điều lệ Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do HĐQT đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông quyết định trên những căn cứ sau:

- Chỉ chi trả cổ tức khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước và trích lập các quỹ theo qui định hiện hành;

- Chia cổ tức theo tỷ lệ vốn góp của cổ đông.

Căn cứ kết quả SXKD từng năm, HĐQT có thể tạm ứng cổ tức cho cổ đông theo điều kiện thực tế để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Công ty đã khai thác hiệu quả tài sản đã đầu tư. Đối với Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống cấp nước tại thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên do Công ty làm chủ đầu tư đã hoàn thành từ năm 2006, hiện đang được vận hành sản xuất, cung cấp nước cho khách hàng. Tuy nhiên do quy hoạch vùng cấp nước của UBND tỉnh Hưng Yên, phạm vi cấp nước bị thu hẹp nhiều, hoạt động sản xuất chỉ ở mức đảm bảo cấp nước sinh hoạt cho người dân và đơn vị trong địa bàn thị trấn Như Quỳnh nhưng cũng chưa mở rộng đủ trên toàn bộ hệ tiêu thụ, dẫn đến hiệu quả đầu tư còn nhiều hạn chế, thu không đủ bù chi, chưa xét đến chi phí bảo trì, bảo dưỡng hàng năm do khấu hao. Trong năm 2021, Công ty chỉ thực hiện một số đầu tư, sửa chữa nhỏ hệ thống cấp nước, không có đủ nguồn vốn để đầu tư mở rộng dự án. Hiện công ty đang tiếp tục xem xét và thực hiện các phương án điều chỉnh để đảm bảo hiệu quả cho dự án và bảo toàn vốn đầu tư.

b) Tóm tắt tình hình hoạt động SXKD của các công ty liên kết:

Một số chỉ tiêu tài chính phản ánh kết quả hoạt động SXKD của các công ty liên kết mà VIWASE có góp vốn trong năm 2021 được trình bày trong bảng dưới đây:

Đơn vị tính: Đồng

Các chỉ tiêu báo cáo năm 2021	Sài Gòn WEICO	OCI	LAVIC
Vốn điều lệ tính đến 31/12/2021	3.802.000.000	2.830.000.000	2.100.000.000
Số lượng cổ phiếu lưu hành	380.200	283.000	210.000
Cổ phiếu phổ thông	380.200	283.000	210.000
Mệnh giá cổ phiếu lưu hành	10.000	10.000	10.000
Tổng tài sản	46.092.712.561	9.414.944.875	12.108.179.607
Tài sản ngắn hạn	45.902.717.258	8.739.845.886	12.083.413.008
Tài sản dài hạn	189.995.303	675.098.989	24.766.599
Tổng nguồn vốn	46.092.712.561	9.414.944.875	12.108.179.607
Nợ phải trả	39.150.292.898	6.330.692.431	9.428.819.491
Vốn chủ sở hữu	6.942.419.663	3.084.252.444	2.679.360.116
Doanh thu đạt trong năm	14.352.300.647	11.624.353.726	12.691.499.682

Các chỉ tiêu báo cáo năm 2021	Sài Gòn WEICO	OCI	LAVIC
Lợi nhuận trước thuế	687.389.114	228.793.575	253.355.009
Lợi nhuận sau thuế	592.197.899	195.878.862	201.647.382
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.558	692	700
Cổ tức chi trả (tỷ lệ)	8%	6%	7%
Thuế và các khoản phải nộp NN	1.684.176.934	848.680.428	2.194.657.881
Thuế và các khoản đã nộp NN	1.252.916.068	796.800.435	1.780.096.847

4. Tình hình tài chính của Công ty VIWASE:

a. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Năm 2020	Năm 2021
I	Tài sản ngắn hạn	59.578.951.217	63.164.162.273
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	11.397.082.978	12.454.367.658
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4.600.000.000	7.600.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	40.593.799.056	37.418.132.030
4	Hàng tồn kho	2.988.069.183	4.795.681.790
5	Tài sản ngắn hạn khác	0	895.980.795
II	Tài sản dài hạn	42.072.594.068	40.659.181.531
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	35.308.796.650	33.692.842.775
	- Tài sản cố định hữu hình	34.946.878.458	33.491.312.179
	- Tài sản cố định vô hình	361.916.192	201.530.596
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	0	243.763.291
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	6.394.663.122	6.394.457.462
5	Tài sản dài hạn khác	369.134.296	328.118.003
III	Tổng cộng tài sản	101.651.545.285	103.823.343.804
IV	Nợ phải trả	44.730.383.800	48.538.262.853
1	Nợ ngắn hạn	44.094.266.300	47.934.145.353

STT	Nội dung	Năm 2020	Năm 2021
2	Nợ dài hạn	636.117.500	604.117.500
V	Vốn chủ sở hữu	56.921.161.485	55.285.080.951
1	Vốn chủ sở hữu	56.911.161.485	55.275.080.951
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	36.000.000.000	36.000.000
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
	- Các quỹ	14.580.149.036	14.580.149.036
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	6.302.258.214	4.666.177.680
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	10.000.000	10.000.000
	- Nguồn kinh phí	10.000.000	10.000.000
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	-	-
VI	Tổng cộng nguồn vốn	101.651.545.285	103.823.343.804

b. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	111.058.300.669	95.020.525.669
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp DV	111.058.300.669	95.020.525.669
4	Giá vốn hàng bán	97.527.766.936	84.165.853.734
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.530.533.733	10.854.671.935
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.164.911.632	825.672.947
7	Chi phí tài chính	13.705.322	8.223.797
8	Chi phí bán hàng	-	-
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.076.867.412	10.364.330.101
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.604.872.631	1.307.790.984
11	Thu nhập khác	849.780.897	2.268.464.239
12	Chi phí khác	157.243.017	120.072.163
13	Lợi nhuận khác	692.537.880	2.148.392.076
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.297.410.511	3.456.183.060
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	691.915.415	442.263.594

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.605.495.096	3.013.919.466
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.279,30	837
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	1.000	1.000

c. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	41,39	39,16
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		58,61	60,84
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	44	46,75
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		56	53,25
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,35	1,32
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,36	1,21
4	Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,53	2,90
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu		4,07	3,17
	- Tỷ suất LNST/ Nguồn vốn chủ sở hữu		8,09	5,45

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 3.600.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 VNĐ/01 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần tự do chuyên nhượng: 3.600.000 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông		Tổng số CP sở hữu		Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% CP trở lên)	Cổ đông nhỏ (sở hữu <5% CP)	Cổ đông lớn	Cổ đông nhỏ	
1. Cổ đông tổ chức trong nước	01	01	1.272.600	269	35,35 và 0,01
2. Cổ đông tổ chức nước ngoài	-	-	-	-	-

3. Cổ đông cá nhân trong nước	01	247	262.083	2.065.048	7,28 và 57,36
4. Cổ đông cá nhân nước ngoài	-	-	-	-	-
Tổng cộng	02	248	1.534.683	2.065.317	100

(Theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán nhận cổ tức bằng tiền mặt số C132/2021-VWS/VSD-ĐK ngày 19/5/2021 do VSD lập)

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có thay đổi trong năm báo cáo.
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- e) Các chứng khoán khác: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:

Như đã trình bày tại mục 1 phần II của báo cáo, do nhiều yếu tố khách quan và ảnh hưởng của đại dịch covid-19 trong năm 2021, tình hình thực tế không thuận lợi này đã tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021. Song với sự cố gắng lớn của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể CBNV, Công ty đã cơ bản hoàn thành Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo cổ tức năm 2021.

Mô hình sản xuất và sự phối hợp, phân giao nhiệm vụ trong các hoạt động, các khâu sản xuất thường xuyên được cải thiện và tăng cường. Năng suất lao động, chất lượng sản phẩm không ngừng được cải thiện và nâng cao. Ban lãnh đạo Công ty cùng với chủ trì, chủ nhiệm dự án tăng cường công tác kiểm soát chất lượng, sản phẩm dịch vụ của công ty, đã tạo được sự tin cậy và uy tín đối với khách hàng.

Cán bộ, nhân viên và người lao động của Công ty được chú trọng được rèn luyện và đào tạo, đã đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu sản xuất trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt. Nhiều hoạt động khoa học theo chuyên đề như công nghệ xử lý nước, tham luận về BIM đã được thực hiện bên cạnh đó là đầu tư, bổ sung trang thiết bị văn phòng, các phần mềm chuyên ngành để nâng cao hiệu quả lao động. Tuy nhiên, số lượng lao động của Công ty tiếp tục đang có xu hướng giảm dần. Năm 2021, số lao động theo hợp đồng dài hạn của công ty có xu hướng giảm thêm do một số các dự án trọng điểm của công ty tại các địa bàn ngoài trụ sở chính công ty đã kết thúc hợp đồng hoặc đã hoàn thành một số hạng mục trong năm 2021 như các hợp đồng lớn giám sát thi công tại Hải Phòng, Huế, Tp Hồ Chí Minh.

Trong thực tế, thời gian chuẩn bị và thẩm định, phê duyệt các dự án mới phát triển hạ tầng kỹ thuật thường kéo dài hơn kế hoạch, đơn giá ngày càng giảm và tiến độ thanh toán chậm, ảnh hưởng đến dòng tiền và thu nhập của người lao động. Cùng với tác động của dịch bệnh trong năm 2021, thu nhập trung bình của người lao động tăng 7,3% so với năm 2020.

2. Tình hình tài chính:

- Phân tích khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

Hệ số khả năng thanh toán hiện hành = 1,32 (>1) cho thấy cho thấy với tổng tài sản ngắn hạn hiện có, công ty đảm bảo thanh toán được các khoản nợ ngắn hạn.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu = 5,45 (>0) cho thấy cứ 100 đồng vốn chủ sở hữu tạo ra được 5,45 đồng lợi nhuận.

- Phân tích những biến động - những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động: Không có biến động, thay đổi lớn so với dự kiến.

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo:

* Tổng tài sản : 103.823.343.804 đồng

* Tổng nguồn vốn: 103.823.343.804 đồng

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

+ Công ty luôn kịp thời sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động (lần thứ IV), các quy chế nội bộ khác để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

+ Đầu tư máy móc thiết bị, cải thiện cơ sở vật chất cho các đơn vị để nâng cao năng lực sản xuất.

+ Đồng thời kết hợp việc mời các chuyên gia, kỹ sư cao cấp hợp tác và tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ trong công ty.

+ Tăng cường sự hỗ trợ từ các đơn vị chức năng (phòng hành chính nhân sự, phòng tài chính kế toán...), rút ngắn thời gian thực hiện các công đoạn có liên quan.

+ Tăng cường giám sát chất lượng sản phẩm tư vấn thiết kế, tăng cường tiếp nhận phản hồi của khách hàng về chất lượng hồ sơ; Tiếp tục thực hiện quy trình phân công trách nhiệm từ lãnh đạo công ty cho đến chủ nhiệm, chủ trì và cán bộ thiết kế để nâng cao chất lượng dịch vụ.

+ Công ty tích cực và chủ động tham gia các hiệp hội nghề nghiệp, tham gia các diễn đàn, hội thảo chuyên môn, củng cố trang web, và các hoạt động quảng cáo.

+ Công ty cùng với các tổ chức, đoàn thể trong Công ty như Đảng uỷ, công đoàn, đoàn Thanh niên thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước, tiếp tục chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, cải thiện môi trường làm việc, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, tham gia tích cực công tác xã hội.

+ Tạo điều kiện để người lao động được tham gia học tập, nâng cao trình độ.

+ Xây dựng quy chế và nâng bậc lương theo hướng công bằng và có lợi cho người lao động.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

Theo đánh giá của HĐQT, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020 là ổn định.

Công ty đã và đang thực hiện tốt công tác tư vấn, khảo sát thiết kế, tư vấn đầu thầu, giám sát thi công, quản lý dự án các công trình cấp thoát nước, vệ sinh môi trường và hạ tầng kỹ thuật tại nhiều tỉnh thành trong cả nước.

Năm 2021, doanh thu quyết toán của Công ty đạt được là 98,114 tỷ đồng, trong đó doanh thu tư vấn, xây lắp và kinh doanh nước sạch là 95,020 tỷ đồng, doanh thu từ giá trị hoạt động tài chính và thu nhập khác là 3,094 tỷ đồng. Tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 3,456 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế (gồm lợi nhuận chưa phân phối) là 4,666 tỷ đồng. Công ty đã hoàn thành các nghĩa vụ thuế và nộp ngân sách nhà nước.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty:

Trong năm 2021, Ban TGD đã được bầu, bổ nhiệm lại và bổ sung để hoàn chỉnh cho nhiệm kỳ 2021-2026. Ban Tổng giám đốc Công ty đã chủ động, nỗ lực tìm kiếm việc làm, đấu thầu các dự án trong nước cũng như các dự án nguồn vốn ODA, thực hiện một số dịch vụ tư vấn lĩnh vực mới có liên quan đến hoạt động chính của công ty như quản lý dự án, đánh giá tài sản các công ty trong ngành.

Công tác quản lý, điều hành SXKD của Ban Tổng giám đốc đã bám sát nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty với tinh thần trách nhiệm cao, đã tạo sự phối hợp tốt, có hiệu quả giữa Ban Tổng giám đốc và các đơn vị sản xuất để thực hiện các chỉ đạo của HĐQT trong các hoạt động sản xuất.

Bên cạnh việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm bồi dưỡng, bổ sung, cập nhật kiến thức cho CBCNV, Ban TGD cũng đã rà soát nguồn nhân lực các đơn vị trong Công ty để đảm bảo huy động đủ nhân sự tham gia thực hiện các dự án khi trúng thầu, nhất là các dự án lớn và dự án ở các địa bàn xa Hà Nội. Hỗ trợ kịp thời các đơn vị tháo gỡ khó khăn đảm bảo thực hiện các hợp đồng đúng tiến độ và có chất lượng cao.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

- Duy trì sự ổn định, phát triển Công ty nhằm nâng cao uy tín và thương hiệu VIWASE trong việc cung cấp dịch vụ đa lĩnh vực với chất lượng cao và toàn diện, đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng, không chỉ đối với các khách hàng trong nước mà còn đối với các đối tác quốc tế, các tổ chức tài trợ quốc tế, đặc biệt là các nhà đầu tư. Tiếp tục triển khai các dịch vụ tư vấn phi truyền thống.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội cổ đông, của Hội đồng Quản trị.

- Hoàn thiện cơ bản hệ thống quy chế công ty phục vụ điều hành, sản xuất như bổ sung, sửa đổi quy chế hoạt động sản xuất, qui chế bổ nhiệm bãi nhiệm, tuyển dụng và đào tạo, khoa học; thống nhất phân công nhiệm vụ của Ban Tổng Giám Đốc theo hướng năng động, đề cao tự chủ, chia sẻ và hợp tác vì một thương hiệu, vì một tầm nhìn và một hệ giá trị cốt lõi.

- Tiếp tục đổi mới quy định trong hoạt động sản xuất, rà soát và sắp xếp các đơn vị trực thuộc công ty nhằm tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp từ Ban TGD, xây dựng các đơn vị mạnh đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu vào và đầu ra, qua đó đáp ứng tốt nhất yêu cầu của khách hàng, giữ vững thị trường và phát triển thương hiệu công ty trong tình hình mới.

- Thực hiện tốt xây dựng năng lực hành nghề tổ chức của công ty. Đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và kỹ sư giỏi kết hợp với việc nâng cao chất lượng công tác đào tạo, tăng cường hợp tác với các trường Đại học, Viện nghiên cứu, quy hoạch cán bộ; tạo mọi điều kiện để người có năng lực, có trình độ, trách nhiệm và tâm huyết có điều kiện phát triển, vươn lên với thu nhập xứng đáng.

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu về công nghệ, các giải pháp tăng năng suất lao động, quản lý thông tin xây dựng (BIM). Từng bước xây dựng công cụ quản lý số trong hoạt động quản trị hành chính và điều hành.

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu về cơ sở vật chất. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp cho Công ty.

- Mở rộng thêm thị trường và khách hàng mới trong lĩnh vực ngành nước, môi trường và chú trọng tới các nhà đầu tư tư nhân, tăng cường các hoạt động, dịch vụ thương mại mang lại doanh thu tài chính từ các tài sản của Công ty đầu tư.

- Xây dựng mối đoàn kết, hợp tác với tất cả các công ty thành viên trong Tổ hợp Tư vấn xây dựng Việt Nam và các công ty liên kết, một số đối tác nước ngoài; Cùng tìm kiếm, chia sẻ thông tin về lĩnh vực, dự án, nghiên cứu khoa học; cùng hợp tác thực hiện/đầu tư dự án bằng cách tổ hợp thế mạnh của từng bên trong các lĩnh vực, dự án lớn, có tiềm năng; Cùng hợp tác, phát triển dịch vụ tư vấn sang thị trường các nước Đông Nam Á khi có cơ hội.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của HĐQT gồm 07 người: Chủ tịch HĐQT và 06 thành viên, trong đó có 05 thành viên HĐQT điều hành và 02 thành viên HĐQT không điều hành (các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 được ĐHĐCĐ bầu ngày 26/4/2021).

Thành viên HĐQT	Chức danh tại Công ty và tại DN khác	Số lượng CP cá nhân tại thời điểm thành lập Công ty	Tỷ lệ/vốn điều lệ (%)	Số lượng CP cá nhân tại thời điểm 31/12/2020	Tỷ lệ/vốn điều lệ (%)	Ghi chú
Ông Nguyễn Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	4.517	0,22	118.142	3,28	
Ông Lê Văn Tuấn	Thành viên HĐQT điều hành kiêm Tổng giám đốc	16.108	0,76	162.768	4,52	
Ông Nguyễn Văn Thành	Thành viên HĐQT không điều hành	36.101	1,72	79.080	2,2	
Ông Nguyễn Hiền Hoà	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	0	0	69.565	1,93	
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	0	0	38.599	1,07	
Ông Nguyễn Bá Minh	Thành viên HĐQT không điều hành	0	0,0	0	0,0	
Ông Nguyễn Thành Tài	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty LAVIC	2.792	0,13	37.070	1,03	
Ông Nguyễn Như Hà	Thành viên HĐQT không điều hành	35.017	1,66	262.083	7,28	(không còn là TVHĐQT từ tháng 4/2021)
Ông Đoàn Nam Anh	Thành viên HĐQT không điều hành	16.205	0,77	33.331	0,93	(không còn là TVHĐQT từ tháng 4/2021)
Ông Phùng Ngọc Quang	Thành viên HĐQT không điều hành, Chủ tịch HĐQT Công ty OCI	5.000	0,24	14.570	0,40	(không còn là TVHĐQT từ tháng 4/2021)

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT:

HĐQT không thành lập các tiểu ban như tiểu ban lương thưởng, tiểu ban đầu tư và tiểu ban nhân sự, v.v. Toàn bộ các vấn đề nêu trên là do các phòng chức năng của Công ty đảm nhiệm như: Phòng tài chính kế toán, Phòng Hành chính Nhân sự...

c) Hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị (HĐQT) thông qua công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các Phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty, đảm bảo sự tuân thủ đúng pháp luật, triển khai thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông,

qua đó đã tạo sự phối hợp tốt, có hiệu quả với ban điều hành trong quản lý công ty, thực hiện các chỉ đạo và quyết định cụ thể của HĐQT.

Tháng 4/2021, tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã tổ chức thành công đại hội nhiệm kỳ thành viên HĐQT và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2021-2026. Sau đó, HĐQT đã hoàn thành thực hiện các công tác nhân sự TGD/ Ban TGD, các phân công nhiệm vụ của người đại diện pháp luật, ban điều hành, người đại diện phần vốn của VIWASE tại công ty liên kết.

HĐQT đã chỉ đạo, thực hiện xây dựng, sửa đổi và ban hành định hướng chiến lược công ty, các quy chế phục vụ quản lý và sản xuất; điều chỉnh mô hình tổ chức các đơn vị công ty theo tình hình mới, thành lập Chi nhánh Đà Nẵng với cơ chế được hạch toán phụ thuộc.

Trong năm qua, HĐQT đã chỉ đạo và nỗ lực cùng Ban Tổng giám đốc Công ty trong tìm kiếm việc làm, đấu thầu các dự án trong nước cũng như các dự án nguồn vốn ODA, đồng thời đã từng bước chủ động mở rộng lĩnh vực ngành nghề sang thủy lợi, giao thông, chuyển hướng hợp tác với các nhà đầu tư tư nhân trong các dịch vụ mới.

Chủ tịch HĐQT chủ trì các cuộc họp HĐQT, đồng thời thay mặt HĐQT tham dự các cuộc họp giao ban quý, họp định kỳ hoặc đột xuất với Ban Tổng giám đốc; Trưởng các đơn vị thuộc Công ty để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời xác định các vướng mắc và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp, cùng chỉ đạo Ban lãnh đạo công ty hỗ trợ kịp thời các đơn vị tháo gỡ khó khăn đảm bảo thực hiện các hợp đồng đúng tiến độ và có chất lượng cao.

Năm 2021, HĐQT đã chủ trương xây dựng các đề án về tăng cường cơ sở vật chất, thông tin lưu trữ và số hoá. Tiếp tục chỉ đạo Ban TGD tập trung việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

Từ giữa năm 2021, Ban Chỉ đạo Covid-19 được thành lập để đảm bảo công tác phòng chống dịch và hỗ trợ sản xuất, giảm thiểu tác động tiêu cực đến hoạt động chung của công ty.

HĐQT cũng chỉ đạo những người đại diện quản lý phần vốn của VIWASE tại các doanh nghiệp có vốn góp định hướng với ban lãnh đạo doanh nghiệp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh với vai trò là cổ đông pháp nhân góp vốn vào doanh nghiệp.

Trong năm 2021, HĐQT đã giám sát, tập trung chỉ đạo thực hiện các hoạt động tiêu biểu sau:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và Đại hội nhiệm kỳ bầu TV HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2026; Chi trả cổ tức đầy đủ năm 2021.

- Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (sửa đổi lần thứ 10), Quy chế nội bộ về quản trị công ty (sửa đổi lần thứ 3), Quy chế hoạt động của HĐQT.

- Ban hành Nghị quyết về Định hướng Chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2021-2026 và tầm nhìn đến năm 2030; Góp ý ban hành Quy chế hoạt động (sửa đổi lần thứ IV).

- Ban hành Nghị quyết bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 và phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT.

- Ban hành các Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Tổng giám đốc và 05 PTGD, Kế toán trưởng Công ty, bầu bổ sung 01 PTGD Công ty.

- Ban hành Quyết định điều chỉnh danh sách quy hoạch cán bộ quản lý; kế hoạch tuyển dụng nhân sự năm 2021.

- Ban hành các Quyết định bổ nhiệm Người phụ trách Quản trị công ty và Người công bố thông tin, Người đại diện phần vốn của VIWASE tại các doanh nghiệp.

- Ban hành Quyết định giải thể mô hình khối trong công ty; kiện toàn Chi nhánh Đà Nẵng.

- Ban hành Nghị quyết về lập hồ sơ tài sản và tư vấn thẩm định giá HTCN tại thị trấn Như Quỳnh; các Quyết định về điều chỉnh Dự án cải tạo và mở rộng hệ thống cấp nước tại thị trấn Như Quỳnh giai đoạn 2 đến năm 2022 và quyết toán một số công trình.

- Ban hành các Quyết định, Văn bản phê duyệt các qui định, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện các hợp đồng kinh tế lớn, kế hoạch mua sắm trang thiết bị, chi phí và hỗ trợ người lao động năm 2021.

- Chủ trì, tham gia các cuộc họp giao ban của Ban Tổng giám đốc, giao ban Quý của Công ty

và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch SXKD năm 2021.

- Tổ chức họp, kiểm tra, giám sát hoạt động của Người đại diện, phát hiện những thiếu sót và chưa tuân thủ quy định của Người đại diện để ngăn chặn, điều chỉnh kịp thời.

- Ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 và các thông báo về phòng chống dịch trong Công ty.

Trong năm 2021, HĐQT đã thực hiện 05 cuộc họp trực tiếp và 06 cuộc họp theo hình thức xin ý kiến bằng văn bản để thông qua các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Tỷ lệ tham dự và biểu quyết của các thành viên HĐQT đạt 100%.

Nội dung và kết quả các cuộc họp trong năm 2021 của HĐQT được quyết định thông qua các nghị quyết, quyết định được thể hiện trong bảng dưới đây:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định/Văn bản	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2021/NQ- HĐQT- VIWASE	14/01/2021	Chi trả tạm ứng cổ tức năm 2020	100%
2	02/NQ-HĐQT- VIWASE	09/03/2021	Chương trình nghị sự ĐHCĐ thường niên năm 2021 Kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2021	100%
3	04/2021/NQ- HĐQT- VIWASE	26/4/2021	Bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026	100%
4	05/2021/NQ- HĐQT- VIWASE	04/5/2021	Chi trả cổ tức năm 2020 đợt 2	100%
5	06/2021/NQ- HĐQT- VIWASE	24/5/2021	Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT	100%
6	07/NQ- VIWASE- HĐQT	20/7/2021	Phê duyệt hạn mức bảo lãnh của Hợp đồng cung cấp bảo lãnh hạn mức giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội	100%
7	08/NQ- VIWASE- HĐQT	23/12/2021	Thuê tư vấn thẩm định giá để lập chứng thư thẩm định giá giá trị tài sản HTCN Văn Lâm – Như Quỳnh	100%
8	09/NQ- VIWASE- HĐQT	23/12/2021	Lập các hồ sơ liên quan tài sản Dự án HTCN Văn Lâm	100%
9	01/QĐ- VIWASE- HĐQT	09/3/2021	Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng nhân sự năm 2021	100%
10	02/QĐ- VIWASE- HĐQT	09/3/2021	Phê duyệt kế hoạch mua sắm trang thiết bị và sửa chữa, hoàn thiện văn phòng công ty năm 2021	100%
11	03/QĐ- VIWASE- HĐQT	15/4/2021	Thông qua nội dung Hợp đồng: Tư vấn khảo sát, lập báo cáo NCKT, báo cáo NCKT, lập quy hoạch sông Vinh, hồ điều hòa	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định/Văn bản	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Hưng Hòa 2, báo cáo đánh giá tác động môi trường và xã hội, các báo cáo theo yêu cầu của WB, thiết kế chi tiết giai đoạn 1 Dự án Hạ tầng ưu tiên và phát triển đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	
12	04/2021/QĐ- VIWASE- HĐQT	04/5/2021	Thường Ban quản lý điều hành Công ty năm 2020	100%
13	05/2021/QĐ- VIWASE- HĐQT	24/5/2021	Bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam	100%
14	06/2021/QĐ- VIWASE- HĐQT	24/5/2021	Bổ nhiệm lại ông Nguyễn Mạnh Hùng làm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam	100%
15	07/2021/QĐ- VIWASE- HĐQT	24/5/2021	Mức lương, thù lao, chi phí của thành viên HĐQT và BKS năm 2021	100%
16	08/2021/QĐ- VIWASE- HĐQT	24/5/2021	Bổ nhiệm lại ông Kiên Hùng làm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam	100%
17	09/2021/QĐ- VIWASE- HĐQT	24/5/2021	Bổ nhiệm lại ông Nguyễn Hiền Hòa làm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam	100%
18	10/2021/QĐ- VIWASE- HĐQT	24/5/2021	Bổ nhiệm lại ông Nguyễn Văn Nguyên làm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam	100%
19	11/2021/QĐ- VIWASE- HĐQT	24/5/2021	Bổ nhiệm lại ông Nguyễn Thành Tài làm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam	100%
20	12/2021/QĐ- VIWASE- HĐQT	24/5/2021	Bổ nhiệm lại bà Ngô Lan Phương làm Kế toán trưởng Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam	100%
21	13/2021/QĐ- VIWASE- HĐQT	24/5/2021	Giao quản lý phần vốn của Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam tại Công ty CP tư vấn và Đầu tư xây dựng hạ tầng Phương Đông	100%
22	14/2021/QĐ- VIWASE- HĐQT	24/5/2021	Giao quản lý phần vốn của Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam tại Công ty CP Đầu tư, Công nghệ môi trường và hạ tầng kỹ thuật Lạc Việt	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định/Văn bản	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
23	15/2021/QĐ- VIWASE- HĐQT	24/5/2021	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị và Người công bố thông tin của Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam	100%
24	17/2021/QĐ- VIWASE- HĐQT	02/6/2021	Thông qua nội dung Phụ lục hợp đồng số 05/2021/NK-VIWASE cho Hợp phần thoát nước mưa, thoát nước thải thuộc Dự án Thoát nước mưa, thoát nước thải và quản lý chất thải rắn Hải Phòng – Giai đoạn 1	100%
25	18/2021/QĐ- VIWASE- HĐQT	21/7/2021	Hỗ trợ kinh phí cho người lao động Công ty do dịch Covid-19	100%
26	19/2021/QĐ- VIWASE- HĐQT	25/10/2021	Thành lập Chi nhánh Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng	100%
27	20/2021/QĐ- VIWASE- HĐQT	25/10/2021	Điều chỉnh Dự án cải tạo và mở rộng HTCN thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên giai đoạn II đến năm 2022	100%
28	21/2021/QĐ- VIWASE- HĐQT	18/8/2021	Lựa chọn đơn vị tư vấn lập Quy chế kiểm toán nội bộ và Quy trình kiểm toán nội bộ của Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam	100%
29	22/2021/QĐ- VIWASE- HĐQT	18/8/2021	Thông qua nội dung Phụ lục hợp đồng 11 về Dịch vụ tư vấn cho Dự án cải thiện môi trường nước thành phố Huế	100%
30	23/2021/QĐ- VIWASE- HĐQT	25/10/2021	Ký lại hợp đồng thuê đất Văn Lâm	100%
31	24/2021/QĐ- VIWASE- HĐQT	22/10/2021	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc công ty	100%
32	25/2021/QĐ- VIWASE- HĐQT	22/11/2021	Ban hành Quy chế hoạt động của Công ty (Sửa đổi lần thứ IV)	100%
33	26/2021/QĐ- VIWASE- HĐQT	23/12/2021	Giải thể các Khối trong Công ty	100%
34	27/2021/QĐ- VIWASE- HĐQT	23/12/2021	Giải thể Trung tâm phát triển công nghệ môi trường	100%
35	28/2021/QĐ- VIWASE- HĐQT	23/12/2021	Điều chỉnh danh sách quy hoạch cán bộ quản lý	100%
36	29/2021/QĐ- VIWASE- HĐQT	23/12/2021	Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng nhân sự năm 2022	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định/Văn bản	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
37	01/2021/TB- VIWASE- HĐQT	14/01/2021	Chi hỗ trợ may trang phục bằng tiền cho cán bộ, nhân viên năm 2020; Thưởng năng suất cho cán bộ, đội dự án triển khai, quản lý dự án có hiệu quả năm 2020	100%
38	02/2021/TB- VIWASE- HĐQT	28/01/2021	Sửa chữa đường ống dâng trạm bơm nước thô cho NMN Văn Lâm	100%
39	04/TB- VIWASE- HĐQT	09/03/2021	Thông qua kế hoạch chi phí cho cán bộ công nhân viên Công ty năm 2021	100%

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát gồm 03 người: Trưởng Ban Kiểm soát và 02 uỷ viên độc lập không kiêm nhiệm (các thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026 được ĐHĐCĐ bầu ngày 26/4/2021).

Thành viên BKS	Chức danh	Số lượng CP cá nhân tại thời điểm thành lập Công ty	Tỷ lệ/vốn điều lệ (%)	Số lượng CP cá nhân tại thời điểm 31/12/2020	Tỷ lệ/vốn điều lệ (%)
Bà Đỗ Thị Thúy Nga	Trưởng ban	12.844	0,61	86.207	2,39
Bà Vũ Thị Hậu	Ủy viên	4.492	0,23	13.137	0,36
Bà Nguyễn Thị Thuý	Ủy viên (bắt đầu từ nhiệm kỳ 2021-2026)	600	0,03	6.342	0,18
Ông Nguyễn Nhất Việt(*)	Ủy viên nhiệm kỳ 2016-2021	10.000	0,48	42.981	1,19

(*) Ông Nguyễn Nhất Việt không còn là thành viên BKS kể từ ngày 26/4/2021.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp.

Các hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cổ đông tập trung vào các khía cạnh sau:

- Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp phát, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Giám sát việc kiểm tra hệ thống quản lý nội bộ các đơn vị trong Công ty, đánh giá một cách độc lập, khách quan về hệ thống quản lý nội bộ và hệ thống quản lý chất lượng của Công ty.

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

- Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của Điều lệ công ty, Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm tra theo thời hạn được quy định, báo cáo giải trình về những vấn đề được kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

- Các công việc khác theo quyết định của Đại hội cổ đông, qui định của Điều lệ và pháp luật.

+ *Về công tác quản trị Công ty của Hội đồng quản trị trong năm 2021:*

- Hội đồng quản trị đã tập trung đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các Phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc Công ty tuân thủ đúng pháp luật, triển khai thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

- HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.

- Chủ tịch HĐQT đã chủ trì các cuộc họp HĐQT, đồng thời thay mặt HĐQT tham dự các cuộc họp với Ban Tổng giám đốc, lãnh đạo các đơn vị công ty để nắm bắt tình hình hoạt động SXKD và có các ý kiến chỉ đạo kịp thời.

- Tham gia tích cực các hoạt động của Tổ hợp Tư vấn xây dựng Việt Nam (VC - Group).

+ *Về tình hình triển khai các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của HĐQT:*

HĐQT đã triển khai thực hiện các vấn đề của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và Đại hội nhiệm kỳ thành viên HĐQT/BKS giai đoạn 2021-2026 một cách nhanh chóng và phù hợp; Hội đồng quản trị nghiên cứu, xem xét cụ thể các tham vấn của cổ đông để có những phương hướng hợp lý nhằm đáp ứng mong mỏi của cổ đông về hoạt động SXKD, mang lại hiệu quả và lợi nhuận cho Công ty, cho cổ đông.

+ *Về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:*

Hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2021:

Doanh thu đạt được năm 2021 là 98.114.662.855 đồng, giảm 9,15% so với kế hoạch năm 2021; Lợi nhuận sau thuế năm 2021 là 3.013.919.466 đồng, giảm 15,3% so với kế hoạch. Tuy nhiên lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021 đã tính lũy kế lợi nhuận sau thuế năm 2020 để lại là 4.666.177.680 đồng và Công ty vẫn chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2021 là 3.600.000.000 đồng, tương ứng tỷ lệ 10% theo kế hoạch.

Ban kiểm soát nhận thấy HĐQT và ban lãnh đạo công ty đã nỗ lực rất lớn để duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh và có lãi trong bối cảnh đại dịch Cov-19 ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt đời sống xã hội. Trong năm 2021, nguồn vốn của Công ty vẫn được bảo toàn. Công tác sổ sách kế toán, chứng từ được thực hiện tốt theo các qui định hiện hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc:

a) Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc:

- Thù lao và chi phí của HĐQT, Ban kiểm soát đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 thông qua, cụ thể: thù lao của Hội đồng quản trị (không kể Chủ tịch HĐQT) không quá 0,6%/năm/Tổng quỹ lương Công ty; mức lương, thù lao và chi phí hợp lý khác của Chủ tịch HĐQT không quá 1%/Tổng quỹ lương Công ty; thù lao của Ban kiểm soát không quá 0,3%/năm/Tổng quỹ lương Công ty.

- Hội đồng quản trị xây dựng cụ thể mức thù lao, chi phí đối với các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát chuyên trách và không chuyên trách một cách hợp lý và tuân thủ các qui định của pháp luật. Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, thù lao, chi phí và tiền thưởng cho Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT kiêm nhiệm và Ban Kiểm soát sẽ được điều chỉnh phù hợp 6 tháng một lần.

- Quyền lợi của Ban Tổng giám đốc được thực hiện theo Quy chế hoạt động của Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam và được điều chỉnh phù hợp, phụ thuộc vào tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển nhượng, thặng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT - Phó TGĐ công ty	27.799	0,77%	38.559	1,07%	Giao dịch mua thỏa thuận

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công tác quản trị công ty tuân thủ đúng Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Điều lệ công ty, các quy định của pháp luật cũng như các quy chế, quy định nội bộ khác.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Đơn vị kiểm toán độc lập Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Ý kiến của kiểm toán viên

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ: <http://viwase.vn>.

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2021

Người đại diện theo pháp luật

Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Thanh Hải